

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày 18/4/2019

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Trần Hữu S.

2/ Bà Nguyễn Thị H.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.

Hôm nay ngày 18/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/HSST, ngày 03 tháng 4 năm 2019 và theo quyết định xét xử số 12/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 4 năm 2019 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 06/4/1963 Giới T: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh H.

Trình độ học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên bố: Nguyễn Đức T. Sinh năm 1939. Đã chết.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V. Sinh năm 1940.

Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là thứ 2.

Vợ: Nguyễn Thị T. Sinh năm 1963

Bị cáo có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/8/2018 bị Công an huyện B, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

Ngày 30/5/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Môi giới mại dâm.

Ngày 10/9/2012 bị UBND thành phố H ra quyết định về việc đưa người vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh H về hành vi nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

- Có mặt tại phiên Tòa.

*-/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979.

- HKTT: Thôn Kim Đăng, phường L, TP H, tỉnh H.

- Vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2019 tại khu vực cây xăng L thuộc đường T, phường L, thành phố H, tỉnh H, tổ công tác của Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường L kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Đức T sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh H đang có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột kết tinh màu trắng dạng cục và bột; 01 xi lanh bơm kim tiêm loại 3ml/cc, chưa qua sử dụng và 01 ống Novocain 3% chưa qua sử dụng. Tại chỗ T khai chất kết tinh màu trắng dạng cục, bột là Heroine T vừa mua để sử dụng. Tổ công tác Công an thành phố H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở làm việc.

Cùng ngày 08/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Quá trình điều tra T khai: Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2018, T đi bộ một mình tại đường bê tông trước cửa nhà thì nhặt được một ống xi lanh loại 3 ml có kim tiêm và một ống Novocain loại 3%, vì là người nghiện ma túy nên T cất đi để khi nào có ma túy sẽ sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/01/2019, T đang ở nhà thì Vũ Đình P sinh năm 1970 ở Hiệp Cường, Kim Động, H (là bạn nghiện ma túy quen biết nhau từ trước) đến rủ đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng. T đồng ý, P đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền và bảo P chở T đi đến gần khu vực ngã tư vòng xuyên đường Đình Diên và đường Phạm Bạch Hồ thì T bảo P đứng lại chờ, một mình T đi bộ vào quán bán nước của Phạm Văn T sinh năm 1979 ở Kim Đăng, phường L, thành phố H. Gặp T, T hỏi "*còn hàng không để cho anh một ít*" (ý hỏi mua Heroine của T), T hiểu ý và hỏi lại "*anh lấy bao nhiêu*", T nói "*anh lấy hai trăm*" rồi đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền và lấy trong người ra đưa cho T 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, vì là người nghiện ma túy nên T xác định là

Heroine, T cầm và cất vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó đi ra chỗ P đứng đợi và cùng P đi tìm chỗ để sử dụng. P lái xe đi và rẽ vào cây xăng L trên đường T để đổ xăng, T đứng ngoài chờ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ gói Heroine trên người T, còn P bỏ chạy thoát.

Cùng ngày 08/01/2019, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Phạm Văn T sinh năm 1979 ở Kim Đằng, phường L, thành phố H, quá trình khám xét thu giữ trên người T tổng số 2.090.000 đồng, 01 ví giả da màu đen và thu giữ tại vườn đất trồng giáp vách cạnh phòng ngủ của T 02 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng bên trong có dung dịch màu hồng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu là "số 2".

Quá trình điều tra, T khai không quen và biết tên người đàn ông tên Nguyễn Đức T, T không có ma túy bán cho ai. Khoảng 11 giờ ngày 08/01/2019 có một khách là đàn ông đến uống nước sau đó trả tiền rồi đi. T không biết nguyên nhân tại sao người đó lại khai T bán ma túy cho họ; P khai trưa ngày 08/01/2019 có xuống nhà T chơi, khi xuống T nhờ chở T đến khu vực phường L có việc riêng, P chở đến gần quán cơm lái xe ở phường L thì T bảo đợi T, khoảng 15 phút sau T đi đâu đó và quay lại nhờ chở về nhà, trên đường về nhà P rẽ vào cây xăng để đổ xăng thì thấy có nhiều người đến, sợ là đánh nhau nên đã bỏ về nhà còn T đi đâu làm gì tiếp thì không rõ, P không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy và không rõ tại sao T lại khai P có liên quan đến số ma túy T bị thu giữ.

Kết luận giám định số 123/PC09 ngày 16/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong thu của Nguyễn Đức T có khối lượng là 0,171 gam, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,142 gam Heroine trong niêm phong thu của Nguyễn Đức T.

Kết luận giám định số 165/PC09 ngày 18/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Có tìm thấy dấu vết ma túy, là loại Heroine trong 02 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu hồng trong niêm phong ghi số 2. Hoàn lại 02 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu hồng trong niêm phong ghi số 2.

Đối với việc T khai khi P rủ và đưa tiền cho T và việc T trao đổi và mua Heroine của T không có ai biết hay chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H chưa có căn cứ xử lý đối với P, T.

Đối với 02 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng bên trong có dung dịch màu hồng đã thu giữ tại vườn đất trồng cạnh phòng ngủ của T, T khai là của T đã sử dụng Heroin vào chiều ngày 07/01/2019 và sáng ngày 08/01/2019. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã kiểm tra nhanh chất ma túy đối với T vào hồi 17 giờ 55

phút ngày 08/01/2019, kết quả que thử: Hiện 3 vạch màu đỏ tương ứng với trường hợp dương T với ma túy thuộc nhóm OPI (Heroin, morphin, thuốc phiện). Ngày 28/01/2019, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 2.090.000 đồng và 01 ví giả da màu đen thu giữ của T, quá trình điều tra T khai là tài sản của T, số tiền đó do T lao động mà có và là tiền dùng để chi tiêu trong sinh hoạt hàng ngày.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 16 /QĐ – VKS ngày 01 tháng 4 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận tội và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Quan điểm của Đại diện VKS thành phố H: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 - BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh H, bên trong có: 0,142gam Heroin và 01 xi lanh kim tiêm loại 3ml/cc và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng thu của Nguyễn Đức T ; 02 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu hồng trong niêm phong ghi số 02 thu của T Trả lại cho Phạm Văn T 2.090.000đ (hiện có tại tài khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự thành phố H); 01 ví giả da màu đen thu của T đã qua sử dụng, vì không liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng (BL 15 - 17); phù hợp với bản kết luận giám định (BL 24); phù hợp lời khai của người làm chứng anh Phạm Đức Toàn (BL 16 - 17 và BL 78 - 81) là người chứng kiến trực tiếp việc bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của bị cáo T và phù hợp với lời khai của anh V (BL 74 - 77). Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2019 tại khu vực cây xăng L thuộc đường T, phường L, thành phố H, tỉnh H, Nguyễn Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,171 (*Không thấy một bẫy một*) gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền mua ma túy thảo mẫn con nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác...không chỉ có vậy, ma túy còn làm cho con người tha hóa về phẩm chất, đạo đức, lối sống và hủy diệt giống nòi. Hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy. Chính bị cáo cũng biết rất rõ ma túy có hại cho sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử bằng hình phạt tù và đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

- **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- **Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Biện pháp tư pháp:

***/- Về vật chứng:** Áp đồng điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh H, bên trong có: 0,142gam Heroin thu của Nguyễn Đức T và 02 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu hồng trong niêm phong ghi số 02 thu của T; 01 xi lanh kim tiêm loại 3ml/cc và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng.

- **Trả lại cho Phạm Văn T:** 2.090.000đ (hiện có tại tài khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự thành phố H); 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng vì không liên quan đến việc phạm tội.

***/- Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án, lệ phí Tòa án.

***/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù T từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2019.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp

- **Về vật chứng:**

+ **Tịch thu cho tiêu hủy:**

- 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh H, bên trong có: 0,142gam Heroin thu của Nguyễn Đức T.

- 02 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng bên trong có dung dịch màu hồng trong niêm phong ghi số 02. Ghi thu của T.

- 01 xi lanh kim tiêm loại 3ml/cc và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng.

+ **Trả lại cho Phạm Văn T:** 2.090.000đ (hiện có tại tài khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự thành phố H); 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng vì không liên quan đến việc phạm tội.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố H giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Đức T có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- CA thành phố H.
- Bị cáo và người có QLNVLQ
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.
- UBND nơi bị cáo thường trú
- Lưu HS.

Đỗ Quang L

- Căn cứ các Điều 36, 166, 167 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 58 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 77 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đối với Trịnh Thị Thùy Linh về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút chiều ngày 07/6/2016 Trần Viết Hoàn, sinh năm 1991 ở số 142 Trưng Trắc, phường Minh Khai, thành phố H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có viền màu xanh, lắp số thuê 01214133950 gọi đến số thuê bao 01685950125 của Trịnh Thị Thùy Linh, sinh năm 1993 ở phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố H để nhờ Linh mua hộ 1.000.000 đồng ma túy đá. Linh nghĩ mua 800.000 đồng ma túy rồi bán cho Hoàn 1.000.000đ Linh sẽ được lãi 200.000 đồng nên đồng ý. Sau đó Linh đi taxi ra khu vực cổng Bệnh viện Y học cổ truyền H trên đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tảo, thành phố H tìm mua ma túy đá. Tại đây Linh gặp một người thanh niên khoảng gần 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ liền hỏi “*Anh có lấy đâu được hàng lấy hộ em 800.000 đồng*”. Người thanh niên hiểu ý Linh hỏi mua ma túy đá, nên trả lời “*có*”, Linh lấy 800.000 đồng đưa cho người thanh niên, người thanh niên cầm tiền bỏ đi, khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho Linh một vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, Linh kiểm tra bên trong thấy có 02 (hai) túi nylon nhỏ màu trắng miệng hai túi đều có viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, vì đã từng sử dụng ma túy nên Linh biết đó là ma túy đá. Linh cầm số ma túy trên đi bộ về phòng trọ rồi dùng điện thoại di động Nokia, màu đen, lưng màu xanh có số thuê bao 01685950125 gọi đến số thuê bao 01214133950 của Hoàn hẹn ra khu vực chùa Chuông gần đường Văn Miếu đợi Linh giao ma túy. Hoàn rủ chị Hà Thị Liễu, sinh năm 1997 ở Lương Điền, Hồng Châu, thành phố H đi cùng, nhưng không nói cho chị Liễu biết là mình đi mua ma túy đá. Khoảng 10 phút sau Linh cầm vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa 02 (hai) gói ma túy đi ra đầu đường Văn Miếu cạnh chùa Chuông thì thấy anh Hoàn và chị Liễu đang đứng đợi ở trước cửa số nhà 112 Văn Miếu, Hiến Nam, thành phố H. Gặp Hoàn, Linh đưa cho anh Hoàn 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 02 gói nylon ma túy, Hoàn mở ra thấy có 02 túi ma túy đá liền đóng lại cầm trên tay, rồi đưa trả Linh số tiền 500.000 đồng và nói “*Cứ cầm trước đi, có người mang đang mang tiền ra rồi*” cùng lúc đó Tổ công tác của Công an thành phố H phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng rồi đưa tất cả về trụ sở làm việc. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thị Thùy Linh tại phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố H không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì (Bút lục số 07-08, 44-45, 50-63).

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Trịnh Thị Thùy Linh số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lưng màu xanh đã qua sử dụng, có số thuê bao 01685950125.

- Thu của Trần Viết Hoàn 01 (một) vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng bên trong có 02 gói nhỏ màu trắng, miệng có viền màu đỏ, đều có kích thước 2,5x2,5cm, bên đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có viền màu xanh, lưng không có ốp, có lắp 02 số thuê bao là 01214133950 và 0986568677.

Tại bản Kết luận giám định số 2480/C54 ngày 04/7/2016 Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon đều có thành phần Methamphetamine, tổng trọng lượng 0,145 gam. Hoàn lại 0,060 gam mẫu và các vỏ bao gói sau giám định (Bút lục số 15).

Quá trình điều tra Trịnh Thị Thùy Linh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục số 50 - 63)

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 07/6/2016 tại trước cửa nhà 112 đường Văn Miếu, phường Hiến Nam, TP H, Trịnh Thị Thùy Linh đã có hành vi bán trái phép 0,145 gam ma túy tổng hợp (ma túy đá) cho Trần Viết Hoàn nhằm mục đích để kiếm lời.

Đối với Trần Viết Hoàn đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,145 gam ma túy tổng hợp, Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với nguồn gốc số ma túy đá Linh khai nhận mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Lý lịch bị can như sau:

Họ và tên: **Trịnh Thị Thùy Linh**, sinh năm: 1993

Tên gọi khác: Không.

HKTT: thôn Phương Thượng, xã Phương Chiểu, thành phố H.

Chỗ ở: phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 9/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trịnh Văn Trọng, sinh năm: 1965, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con bà: Nguyễn Thị Cách, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú tại : Lương Điền, Hồng Châu, thành phố H

Chồng Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1992. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân Tổng cục VIII- Bộ Công an.

Bị can có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2016. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Hành vi như đã nêu trên của bị can Trịnh Thị Thùy Linh, đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Từ những căn cứ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố H để xét xử bị can Trịnh Thị Thùy Linh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kèm theo bản cáo trạng là hồ sơ vụ án gồm Bút lục, được đánh số thứ tự từ 01 đến . Quyết định chuyển vật chứng; Danh sách, địa chỉ những người cần triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh – phòng 1 (Để báo cáo);
- Cơ quan CSĐT- Công an TP H;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ kiểm sát;
- Bị can;
- Lưu.

KT. VIỆN TRƯỞNG

Phiên tòa ngày 27/9/2016

Vụ án: Cố ý gây thương tích

CT: Lịch; TK: Việt; HTND: Hệ, Đức; KSV: Là

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Văn Tiệp**. Sinh năm 1991.

HKTT: Phương Trung, xã Phương Chiểu, TP. H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Thuấn, sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con bà: Vũ Thị Ngát, sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Vợ: Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1996. Nghề nghiệp: Công nhân.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2016. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/5/2016 Nguyễn Văn Tiệp, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Thôn Phương Thông, xã Phương Chiêu, thành phố H điều khiển xe mô tô Hon da, màu xanh, biển số 89B1 – 13480 từ nhà lên khu đô thị Phố Hiến thuộc thôn Nhân Dục, phường Hiến Nam, thành phố H mục đích gặp mẹ đẻ là bà Vũ Thị Ngát, sinh năm 1969 đang trông công trình xây dựng để hỏi về việc vợ Tiệp là chị Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1995 hiện đang ở đâu. Bà Ngát trả lời là không biết thì Tiệp đã chửi bà Ngát. Bà Ngát bảo Tiệp là về nhà để nói chuyện. Tiệp đi về nhà còn bà Ngát nhờ ông Lê Tiến Đức chở bà và con trai bà là cháu Nguyễn Quốc Anh, sinh năm 2005 về nhà. Về đến cổng nhà, Tiệp tiếp tục hỏi bà Ngát vợ Tiệp đang ở đâu và chửi bới bà Ngát vì Tiệp nghĩ rằng bà Ngát giấu thông tin về vợ Tiệp (do vợ Tiệp đã bỏ nhà đi cách đó vài ngày). Bà Ngát trả lời là không biết vợ Tiệp đang ở đâu, Tiệp đã chạy ra ngoài đường, đến bàn bán thịt lợn của chị Trần Thị Láng lấy 01 con dao nhọn loại dao bầu, tự rèn, dài khoảng 30 cm, chuôi dao bằng gỗ của bà Láng. Tiệp chạy về nhà mình dùng dao khua khoắng đe dọa bà Ngát. Khi thấy Tiệp cầm dao bà Ngát, ông Đức và cháu Quốc Anh đi sang khu đất trống của nhà bà Vũ Thị Thù để tránh Tiệp thì bị Tiệp đuổi theo. Ông Đức đã khuyên Tiệp bỏ dao xuống nhưng không được nên đã đi vòng ra phía sau để giữ Tiệp lại nhưng Tiệp vẫn tiếp tục cầm dao tiến về phía bà Ngát, bà Ngát lùi lại để tránh nhưng do bị vấp vào gốc cây nhãn nên bị ngã xuống đất. Tiệp lao đến tay phải cầm dao đâm một nhát vào vùng đùi phía sau chân trái của bà Ngát. Sau đó ông Đức và ông Lê Văn Khang là hàng xóm của bà Ngát vào can ngăn, giằng dao của Tiệp vút xuống đất thì Tiệp bỏ đi. Hậu quả bà Ngát bị rách da, chảy máu nhiều phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 43/TgT ngày 20/5/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh H giám định thương tích đối với bà Vũ Thị Ngát kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc gây nên. Hiện tại do tổn thương còn nhiều diễn biến phức tạp có thể làm thay đổi tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bệnh nhân. Đề nghị cơ quan trung cầu cho giám định bổ sung khi thương tích đã ổn định.

Bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 65/TgT ngày 14/7/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh H giám định bổ sung về thương tích đối với bà Vũ Thị Ngát kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bà Ngát không yêu cầu Tiệp phải bồi thường tiền thuốc men chữa bệnh cho bà.

Về vật chứng của vụ án là con dao, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tiệp đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên nhưng Tiệp cho rằng hành vi dùng dao đâm bà Ngát là do vô ý, Tiệp không cố ý dùng dao gây thương tích cho bà Ngát.

Tại bản cáo trạng số 51/ QS - VKS - HS ngày 08/9/2016 của VKSND thành phố Hồ Chí Minh truy tố ra trước TAND thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Nguyễn Văn Tiệp với tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 - BLHS

NHẬN XÉT

- **Về tố tụng:** Thực hiện đúng và đầy đủ

- Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn với lời khai của người bị hại là bà Ngát; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Láng và những người làm chứng ông Lê Văn Khang; ông Lê Tiến Đức; cháu Nguyễn Quốc Anh là những người trực tiếp chứng kiến việc bị cáo Tiệp dùng dao đâm vào đùi bên trái của bà Vũ Thị Ngát là mẹ đẻ của bị cáo Tiệp và phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Hải và chị Nguyễn Thị Dung là anh rể và là em gái của bị cáo Tiệp. Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác cả trong hồ sơ vụ án và ngoài hồ sơ vụ án: Bản biên bản khám nghiệm thi thể, sơ đồ khám nghiệm, bản ảnh hiện trường; bệnh án của bà Vũ Thị Ngát; biên bản khám nghiệm tử thể, biên bản khám nghiệm pháp y tại Trung tâm Y tế và bản ảnh giám định thương tích đối với các bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án.

Nên nhận cả nhận sẽ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 18/5/2016, tại khu vực vườn nhà bà Vũ Thị Thù ở thôn Phương Thông, xã Phương Chiêu, thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Tiệp đã có hành vi dùng dao nhọn loại dao bầu, tự rèn, dài khoảng 30 cm, chuôi dao bằng gỗ (là hung khí nguy hiểm) đâm gây thương tích cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị Ngát. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với bà Ngát là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Do bị cáo Tiệp dùng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị Ngát với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 24% nên đã phạm vào điểm a, khoản 1 Điều 104 BLHS. Do vậy hành vi của Tiệp thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tiệp với tội “cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 - BLHS luận tội chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Tiệp không có tình tiết tăng nặng.

+ T×nh tiỐt gi¶m nhÑ: Bị cáo Nguyễn Văn Tiệp đã thành khẩn khai báo và người bị hại là bà Ngát xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng t×nh tiỐt gi¶m nhÑ t×i @iỐm p kho¶n 1 và khoản 2 @iỜu 46 - BLHS.

*/- **Tuyªn bè:** Bp c, o Nguyễn Văn Tiệp ph¹m tói “Cẻ ý g©y thư¬ng tÝch”.

*/- **p đông:** Kho¶n 2 §iỜu 104, điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46, điều 33 - BLHS; điều 99 – BLTTHS.

- **Xõ ph¹t:** Bp c, o Nguyễn Văn Tiệp từ 02 năm 03 tháng đến 02 nãm 06 tháng tĩ. Thêi h¹n tĩ tÝnh từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2016.

*/- **VÒ tr, ch nhiỐm d©n sù:** Do bà Ngát không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà, chị Trần thị Láng không yêu cầu bị cáo Tiệp phải bồi thường con dao, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*/- **Xõ lý vỄt chøng:** Con dao là vật chứng của vụ án đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*/- **VÒ ,n phÝ:** Buéc bp c, o Nguyễn Văn Tiệp ph¶i chĐu 200.000@ ,n phÝ HSST.

*/- **VÒ quyỜn kh,ng c, o:** Bp c, o Nguyễn Văn Tiệp, người bị hại bà Vũ Thị Ngát và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Trần Thị Láng có mặt tại phiên tòa được quyỜn kh,ng c, o b¶n ,n trong h¹n 15 ngųy kÓ tở ngųy tuyªn ,n.

Người báo cáo

Đỗ Quang L